**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện cười | **0** | **3** | **0** | **2** | **0** | **1** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề của đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0*** | ***25*** | ***0*** | ***35*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ**  **đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| 1 | **Đọc hiểu** | - Truyện cười | **Nhận biết:**  - Nhận biết đề tài, bối cảnh, cốt truyện, tình huống, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong truyện cười.  - Nhận biết được các yếu tố gây cười trong truyện cười.  - Nhận biết được đối tượng trào phúng, châm biếm trong truyện cười.  - Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập, các loại câu phân loại theo mục đích giao tiếp.  **Thông hiểu**:  - Phân tích được tình cảm, thái độ của tác giả dân gian với đối tượng trào phúng thể hiện qua văn bản.  - Phân tích được tác dụng của các chi tiết, tình huống gây cười.  - Khái quát, rút ra được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản.  - Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp đảo ngữ, câu hỏi tu từ được sử dụng trong văn bản.  - Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của truyện cười. | 3 TL | 2 TL | 1TL | 0 | 6 |
| 2 | **VIẾT** | - Nghị luận về một vấn đề của đời sống | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) về vấn đề đó; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. | 2. Nghị luận về một vấn đề của đời sống. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | 03 | ***02*** | ***01*** | *01* | **7** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **25** | **35** | **30** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | | **100** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK I NĂM 2023 – 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8**  Thời gian làm bài: 90 phút  ***(Đề gồm 02 trang)*** |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

**BẨM CON BIẾT Ạ**

Trên một chiếu rượu, bốn cụ đã say sưa liền đem chuyện lạ phương xa tán với nhau.

Cụ thứ nhất bắt đầu:

“Một bận tôi đi qua sông Bồ Đề, thấy một con trâu to lù lù như một quả núi, đứng bên này sông vươn cổ sang bên kia sông mà ăn hết ba mẫu lúa.”

Cụ thứ hai tủm tỉm tiếp lời:

- Thế cũng chưa lấy gì làm lạ. Tôi đã từng thấy một cây mây to lạ lùng và dài bằng dãy núi Tràng Sơn.

Cụ thứ nhất nói kháy:

- Chắc hẳn thân cây phải to bằng cái đình làng cụ nhỉ?

Thản nhiên cụ thứ hai đáp:

- Chứ lị! Không thì thừng chão nào xỏ được vừa mũi con trâu của cụ kể?

Cụ thứ ba vội ngắt lời:

- Thế mà các cụ đã cho là lạ! Tôi còn thấy một cái cây, chao ôi, nó cao đâu mà cao ghê thế! Tưởng đến chọc thủng trời, đến cái thân thì to gớm ghiếc, đi vòng quanh gốc cây một vòng phải mất nửa tháng.

Hai cụ trên cãi:

- Vô lý, thật vô lý!

Cụ thứ ba gắt:

- Chứ không thì lấy cọc cóc nào mà buộc được dây xỏ mũi trâu của hai cụ.

Cụ thứ tư giọng say khướt:

- Các cụ đều có lý cả, cãi nhau làm gì... tuy thế mà cũng chưa lạ lắm, tôi còn được thấy một cái trống to vô cùng, đánh một tiếng vang chuyển một phương trời...

Ba cụ kia nhao nhao hỏi:

- Trống ấy to bằng ngần nào mà kêu ghê thế?

- Ấy các cụ lượng ra mà đoán khắc biết, lột da trâu đứng bên kia sông Bồ Đề làm mặt trống, còn cây mây to dài suốt dãy Tràng Sơn thì làm đai trống...

Biết cụ này có ý xỏ mình, ba cụ kia cùng gặng lại:

- Thế này thì khí không phải chứ cái trống ấy của cụ thì treo vào đâu mà đánh được nhỉ?

Cụ thứ tư đang luống cuống chưa tìm được câu trả lời, thì may có đứa ở đứng gần hầu rượu ngay sau lưng vội đỡ lời thay chủ:

- Bẩm con biết ạ, xin các cụ cho phép con nói.

Các cụ quay ra nhìn đứa ở rồi gật gù nói:

- Được, mày cứ nói.

Thằng ở gãi tai thưa:

- Bẩm cái trống ấy treo ở cái cầu mà hai bố con con đã từng đi qua, bẩm, chúng con đứng trên cầu mà nhìn xuống thấy con trâu vươn cổ qua sông Bồ Đề chỉ bé bằng con rận, cây mây dài suốt dãy Tràng Sơn thành một sợi tóc, còn cái cây cao chọc trời thì không bằng cây nấm...Chao ôi! Bố con mải nhìn chóng mặt quá lộn cổ xuống sông, con khóc sướt mướt, về để tang ba năm, khi đoạn tang đi qua vẫn thấy bố con còn loay hoay lơ lửng giữa trời chứ chưa rơi xuống nước ạ.

(In trong *Kho tàng truyện tiếu lâm Việt Nam*, tập 1, Nguyễn Cừ, Phan Trọng Thưởng sưu tầm, tuyển chọn, NXB Văn học, 2009)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1.** ***(0,5 điểm)*** Hãy xác định thể loại và ngôi kể của văn bản trên.

**Câu 2.** ***(0,75 điểm)*** Tìm thán từ trong câu sau, giải thích nghĩa và nêu chức năng của nó: *“Chao ôi! Bố con mải nhìn chóng mặt quá lộn cổ xuống sông, con khóc sướt mướt, về để tang ba năm, khi đoạn tang đi qua vẫn thấy bố con còn loay hoay lơ lửng giữa trời chứ chưa rơi xuống nước ạ.”*

**Câu 3. *(0,75 điểm)*** Xác định đề tài, bối cảnh của văn bản trên.

**Câu 4.** **(*1,0 điểm)*** Liệt kê những lời đối đáp của các nhân vật trong truyện trên. Những lời đối đáp đó có vai trò như thế nào trong việc khắc hoạ tính cách của nhân vật?

**Câu 5.** ***(1,5 điểm)*** Theo em, tác giả dân gian sáng tạo câu chuyện trên với mục đích gì? Nhận xét về cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả dân gian thông qua truyện này.

**Câu 6.** ***(1,5 điểm)*** Em rút ra bài học gì cho bản thân sau khi đọc xong câu chuyện trên? (Hãy trả lời bằng cách viết đoạn văn ngắn từ 4 đến 6 câu)

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

## Em hãy viết một bài văn nghị luận, bày tỏ ý kiến của mình về tình trạng xả rác bừa bãi của học sinh ở trường lớp hiện nay.